

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm,
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019**

Phần thứ nhất

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019

Kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại, với các rủi ro thách thức gia tăng, hoạt động thương mại và đầu tư thế giới giảm, bất đồng giữa các nước lớn về định hình hệ thống thương mại toàn cầu ngày càng sâu sắc; tình hình kinh tế cả nước đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực, giải ngân vốn đầu tư đạt thấp, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Với sự tập trung lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, giám sát của HĐND tỉnh, cùng sự nỗ lực và đồng thuận của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 cũng như kịch bản tăng trưởng năm 2019 tỉnh An Giang. Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 của tỉnh tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn 6 tháng đầu năm tăng 6,35% so cùng kỳ năm trước và đạt mức tăng cao nhất cùng kỳ 5 năm trở lại đây; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,50%, khu vực dịch vụ tăng 7,12%. Các lĩnh vực văn hoá xã hội, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; trật tự an toàn xã hội và quốc phòng an ninh được đảm bảo, cụ thể:

Chỉ tiêu	KH năm 2019	6 tháng 2018	6 tháng 2019
GRDP (%)	7,00-8,00	5,92	6,35
Khu vực Nông - Lâm - Thủy sản (%)	2,63-3,34	1,15	3,16
Khu vực Công nghiệp - Xây dựng (%)	9,36-10,30	10,71	9,50
Khu vực Dịch vụ (%)	9,02-10,25	7,52	7,12
Thuế sản phẩm trừ trợ giá chính sách %	1,47	2,89	9,61

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, khu vực I tiếp tục giảm và khu vực II, III tăng dần, cụ thể: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 27,22%, giảm 1,68%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 15,89%, tăng 0,58%; khu vực dịch vụ chiếm 55,13%, tăng 1,06%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 1,76%.

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

a) Nông nghiệp

- *Về trồng trọt:* trong 6 tháng đầu năm 2019 (gồm vụ Mùa và Đông Xuân), toàn tỉnh gieo trồng được 258.331 ha, đạt 100,3% kế hoạch và tăng 3.606 ha so cùng kỳ; trong đó diện tích lúa 238.429 ha (tăng 3.375 ha), hoa màu các loại gieo trồng đạt gần 19.902 ha (tăng 230 ha) so cùng kỳ¹. Sản lượng lúa tính chung 6 tháng đạt hơn 1,67 triệu tấn, giảm 49,5 ngàn tấn so cùng kỳ; trong đó, sản lượng nếp đạt gần 539 ngàn tấn (chiếm 32,12% tổng sản lượng lúa - nếp), tăng 20,03% (gần 90 ngàn tấn) so cùng kỳ năm 2018. Hoa màu các loại năng suất tương đối ổn định.

- *Cây lâu năm,* diện tích cây lâu năm trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 17.600 ha, tăng 11,82% (khoảng 1.860 ha) so với cùng kỳ; trong đó nhóm cây ăn quả chiếm ưu thế với 15.338 ha (chiếm 87,15% tổng diện tích), tăng 13,33% (khoảng 1.804 ha) so cùng kỳ, sản lượng thu hoạch trong 6 tháng đầu năm đạt gần 110 ngàn tấn, tăng 148,28% (tăng gần 13,8 ngàn tấn). Nhờ tích cực chăm sóc, chuyển đổi giống, áp dụng khoa học kỹ thuật nên năng suất và sản lượng hầu hết các loại cây trồng đều tăng. Sau thời gian chuẩn bị, 01 tấn xoài cát Hòa Lộc đầu tiên của tỉnh xuất sang thị trường Hoa Kỳ; lô hàng này đạt tiêu chuẩn VietGAP, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Hoa Kỳ (APHIS) cấp mã số phục vụ quản lý và truy xuất nguồn gốc. Điều này mở ra nhiều triển vọng phát triển vùng chuyên canh xoài của tỉnh.

- *Chăn nuôi:* Nhìn chung 6 tháng đầu năm ngành chăn nuôi gặp khá nhiều khó khăn. Tình hình dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Đến ngày 29/6/2019, trên địa bàn tỉnh đã có 84 điểm dịch tại 40 xã, phường, thị trấn thuộc 08 huyện, thị xã, thành phố. Tổng số heo đã tiêu hủy trên địa bàn tỉnh 1.975 con. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cũng đã ban hành Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 công bố dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Mô hình nuôi bò vỗ béo gần đây mang lại hiệu quả không cao nên nhiều hộ đã ngưng nuôi nên quy mô có xu hướng giảm. Hiện đàn trâu bò toàn tỉnh có khoảng 73 ngàn con, bằng 89,73% so cùng kỳ; đàn heo có khoảng 102 ngàn

¹ Diện tích lúa tăng do toàn bộ diện tích vụ Mùa của huyện Tịnh Biên năm trước chuyển sang sản xuất lúa 2 vụ nhưng do kém hiệu quả nên năm nay nông dân sản xuất trở lại.

con, bằng 94,24% so cùng kỳ; đàn gia cầm có khoảng 3,83 triệu con, bằng 104,82% so cùng kỳ.

b) Lâm nghiệp: Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được quan tâm thực hiện. Từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 3 vụ cháy cây bụi dưới tán rừng (tăng 2 vụ so với năm 2018), diện tích cây bụi bị cháy là 7.900 m², chủ yếu do người dân bất cẩn trong sử dụng lửa. Đã phát hiện và xử lý 8 vụ vi phạm rừng (tăng 5 vụ so cùng kỳ), phạt tiền 2,75 triệu đồng, tịch thu 19,478 m³ gỗ. Sản lượng gỗ khai thác được 16.925 m³, bằng 99,50% (giảm 85 m³) so cùng kỳ và 145.860 ste củi, bằng 99,83% (giảm 255 ste) so cùng kỳ.

c) Thủy sản: Sản lượng thủy sản thu hoạch 6 tháng đầu năm tiếp tục tăng khá, ước đạt gần 243.780 tấn, tăng 9,49% (tương đương 21.129 tấn) so cùng kỳ; trong đó, cá đạt 238.081 tấn, tăng 9,96%; tôm đạt 13 tấn, bằng 16,04% và thủy sản khác đạt 5.685 tấn, bằng 94,08%.

- *Nuôi trồng:* Phần lớn diện tích nuôi cá tra đều thuộc vùng nuôi của doanh nghiệp hoặc hộ nuôi có tham gia liên kết chuỗi sản xuất. Tính chung 6 tháng đầu năm 2019, sản lượng đạt 234.287 tấn, tăng 10,24% (khoảng 21.756 tấn) so cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích cá tra thu hoạch 584 ha, tăng 16,47% so cùng kỳ với sản lượng thu hoạch trên 175 ngàn tấn, tăng 13,04% (khoảng 20 ngàn tấn). Các loại cá khác như cá lóc, rô phi, điêu hồng,... cũng được thị trường ưa chuộng, tiêu thụ rộng rãi trong, ngoài tỉnh và xuất khẩu sang Campuchia nên giá bán luôn ổn định, diện tích nuôi cũng được mở rộng. Cộng dồn diện tích cá khác thu hoạch khoảng 109 ha, bằng 101,04% so cùng kỳ và sản lượng thu hoạch gần 39 ngàn tấn, bằng 104,85% so cùng kỳ.

- *Đánh bắt:* Ước tính, sản lượng khai thác 6 tháng đầu năm 2019 khoảng 9.493 tấn, bằng 93,80% (giảm 627 tấn) so cùng kỳ, trong đó sản lượng cá khoảng 4.720 tấn, bằng 93,71% (giảm 317 tấn).

d) Tình hình thực hiện Chương trình MTQG Nông thôn mới: Tính đến nay, toàn tỉnh có 50/119 xã được công nhận đạt chuẩn “xã nông thôn mới”, đạt tỷ lệ 42,02% tổng số xã; 07 xã đạt 15 - 18 tiêu chí; 37 xã đạt 10 - 14 tiêu chí và 25 xã đạt 5 - 9 tiêu chí. Ngày 02/01/2019 thành phố Châu Đốc đã tổ chức lễ công bố quyết định và đón nhận Bằng công nhận của Thủ tướng Chính phủ về hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Ban Chỉ đạo các cấp thường xuyên tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới (tiến độ thực hiện các công trình xây dựng, công tác chuẩn bị hồ sơ minh chứng,...) của các địa phương, đặc biệt là các xã điểm dự kiến đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2019, nhằm giúp các địa phương kịp thời xử lý những khó khăn và hoàn thành đúng thời gian quy định.

đ) Về phát triển kinh tế tập thể: Toàn tỉnh hiện có 174 hợp tác xã (HTX). Số HTX đang hoạt động 155 HTX, chiếm 89,6% tổng số HTX, trong đó Nông nghiệp, thủy sản 111 HTX; QTDND 24 HTX; Giao thông vận tải 13 HTX; Tiểu thủ công nghiệp 04 HTX; Du lịch 02 HTX; Tài

nguyên môi trường 01 HTX. Đã có 114/131 HTX (chiếm 87,02%) đã chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012; có 18 HTX hoạt động yếu kém hoặc ngưng hoạt động (trong đó có 14 HTX NN) nhưng chưa làm thủ tục giải thể theo quy định.

Theo kế hoạch đến cuối năm 2019, toàn tỉnh có 184 HTX và 920 THT. Tổng doanh thu bình quân của một HTX là 5.000 triệu đồng/năm, THT 95 triệu đồng/năm; Tổng lợi nhuận bình quân của một HTX 900 triệu đồng/năm.

2. Lĩnh vực Công nghiệp – Xây dựng

a) Sản xuất công nghiệp: Ước chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng 8,17% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, tăng cao hơn mức tăng chung và cao nhất là ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 16,91%; kế đến là SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước nóng và điều hòa không khí tăng 9,16%; ngành chế biến, chế tạo tăng 7,97%; riêng ngành khai khoáng tăng 2,98%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng cao so cùng kỳ năm trước là: Phi lê đông lạnh đạt tăng 18,81%; thuốc lá đầu lọc, tăng 16%; áo sơ mi, ba lô túi sách tăng 20,84%; điện thương phẩm tăng 9,52%... Các sản phẩm tăng thấp hoặc giảm như: Gạo xay xát toàn bộ tăng 4,5%; xi măng Portland đen bằng 96,8% so cùng kỳ...

b) Lĩnh vực xây dựng: Ước giá trị giải ngân 6 tháng đầu năm 2019 được 1.590 tỷ đồng, đạt 40,08% kế hoạch (3.966,88 tỷ đồng). So cùng kỳ năm trước, tỷ lệ giải ngân cao hơn 5,59% (cùng kỳ 34,49%). Trong đó: (1) vốn đầu tư tập trung 530 tỷ đồng, đạt 43,15% kế hoạch; (2) vốn thu sử dụng đất 125 tỷ đồng, đạt 46,30% kế hoạch; (3) vốn xỏ số kiến thiết 520 tỷ đồng, đạt 35,54% kế hoạch; (4) vốn ngân sách trung ương 340 tỷ đồng, đạt 64,39% kế hoạch; (5) vốn nước ngoài 75 tỷ đồng, đạt 15,71% kế hoạch.

3. Thương mại – Dịch vụ

- *Thị trường nội địa:* 6 tháng đầu năm, doanh thu thương mại và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt hơn 117.825 tỷ đồng, tăng khoảng 9,3% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán buôn tăng 7,58%, doanh thu bán lẻ hàng hoá tăng 10,87%, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, lữ hành tăng 12,12%... Chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 06 tháng đầu năm 2019 tăng 1,44% (cùng kỳ năm 2018 tăng 1,89%).

- *Ngoại thương:* Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm ước đạt 432,9 triệu USD, tăng 13,33% so cùng kỳ năm trước. Một số mặt hàng chủ yếu của tỉnh: Thủy sản đông lạnh xuất được 60.000 tấn, tương đương 144 triệu USD, so cùng kỳ tăng 5,69% về lượng và tăng 6,69% về kim ngạch; Gạo xuất 252.000 tấn, tương đương 128,5 triệu USD, so cùng kỳ tăng 19,25% về lượng và tăng 19,84% về kim ngạch. Rau quả đông lạnh: Ước xuất đạt 4.400 tấn, tương đương 7,4 triệu USD, so cùng kỳ tăng 8,62% về lượng và

tăng 10,28% về kim ngạch. Hàng dệt, may ước xuất được 46,17 triệu USD, so cùng kỳ tăng 20,85%. Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù xuất được 15,83 triệu USD, tăng 14,99% và giày dép các loại xuất được hơn 13,1 triệu USD, tăng 9,03%... so với cùng kỳ năm trước. Hàng hóa khác xuất đạt 60,41 triệu USD, so cùng kỳ tăng 12,8%.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 75,2 triệu USD, tăng 8,37% so cùng kỳ năm trước; trong đó, thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng trên 11 lần; thuốc trừ sâu và nguyên liệu tăng 1,35%; gỗ và sản phẩm gỗ tăng 6,6%...

Tổng giá trị xuất - nhập qua các cửa khẩu biên giới 6 tháng đầu năm ước đạt 630 triệu USD, tăng 48% so cùng kỳ. Trong đó: Xuất khẩu trực tiếp đạt 148 triệu USD, tăng 40% so cùng kỳ; nhập khẩu trực tiếp đạt 14 triệu USD, tăng 10% so cùng kỳ; hàng hoá đăng ký nơi khác thực hiện xuất khẩu qua cửa khẩu An Giang đạt 468 triệu USD, tăng 52% so với cùng kỳ năm 2018.

- *Du lịch*: Các cơ sở kinh doanh du lịch tiếp tục được đầu tư, nhiều loại hình dịch vụ phát triển đa dạng; công tác quản lý ở các khu, điểm tham quan du lịch ngày được cải thiện, hạn chế tình trạng chèo kéo du khách. Trong 6 tháng đầu năm, ước khoảng 07 triệu lượt khách tham quan, du lịch, tăng 7,7% so với cùng kỳ; trong đó, có khoảng 50.000 lượt khách quốc tế. Doanh thu du lịch ước đạt 4.000 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước.

4. Tài chính - Ngân hàng

a) *Tài chính*: Công tác thu chi, điều hành, quản lý ngân sách được đảm bảo và kịp thời. Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 6 tháng đầu năm là 3.991 tỷ đồng, đạt 65,64% dự toán, tăng 17,91% so cùng kỳ, bao gồm: Thu thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng hàng nhập khẩu 260 tỷ đồng, đạt 147,31% dự toán, tăng 178,14% so cùng kỳ; Thu nội địa 3.731 tỷ đồng đạt 63,2% dự toán, tăng 13,36% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương 6 tháng đầu năm đạt 6.026 tỷ đồng, đạt 44,78% dự toán, tăng 2,85% so cùng kỳ năm trước.

b) *Ngân hàng*: Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến cuối tháng 6/2019 là 50.070 tỷ đồng, so cuối năm 2018 tăng 8,99%; trong đó huy động trên 12 tháng 19.643 tỷ đồng, chiếm 39,23 tổng số dư vốn huy động.

Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối tháng 6/2019 là 68.526 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 4,83%. Trong đó, dư nợ ngắn hạn là 48.041 tỷ đồng chiếm 69,6%. Dư nợ trung, dài hạn là 20.984 tỷ đồng chiếm 30,4%.

5. Vận tải hành khách và hàng hoá

Doanh thu hoạt động giao thông vận tải đạt 2.118 tỷ đồng, tăng 11,2% so cùng kỳ năm trước; trong đó: doanh thu vận chuyển hành khách đạt 841,5

tỷ đồng, tăng 11,3%; doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 1.179,4 tỷ đồng, tăng 11,2%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 97,8 tỷ đồng, tăng 10,5%.

Vận tải hành khách đạt 60,2 triệu lượt khách, tăng 12,82% và luân chuyển 972,1 triệu lượt khách.km, tăng 11,2% so cùng kỳ năm trước, bao gồm: Vận tải hành khách đường bộ đạt 38,5 triệu lượt khách, tăng 10,2% và luân chuyển đạt 950,3 triệu lượt khách.km, tăng 11%; đường sông đạt 21,7 triệu lượt khách, tăng 17,8% và đạt 21,8 triệu lượt khách.km, tăng 17,9%.

Vận tải hàng hoá đạt 15,6 triệu tấn, tăng 11,2% và luân chuyển đạt 1.232 triệu tấn.km, tăng 11,3% so cùng kỳ năm trước, bao gồm: Vận tải hàng hoá đường bộ đạt 4,3 triệu tấn, tăng 12,3% và luân chuyển đạt 334,6 triệu tấn.km, tăng 12,3%; đường sông đạt 11,3 triệu tấn, tăng 10,8% và 897,4 triệu tấn.km, tăng gần 11%.

6. Phát triển doanh nghiệp – thu hút đầu tư

- *Tình hình đăng ký doanh nghiệp:* Tính từ đầu năm, trên địa bàn tỉnh có 358 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và 221 CN/VPĐD/ĐĐKD (tăng 2,57%, tương đương 09 doanh nghiệp), tổng vốn đăng ký là 2.548 tỷ đồng (giảm 14,17%, tương đương 421 tỷ đồng). Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 57 doanh nghiệp (tăng 7,57%, tương đương 04 doanh nghiệp); số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 149 doanh nghiệp (tăng 3,47%, tương đương 05 doanh nghiệp). Lũy kế đến nay, số doanh nghiệp đăng ký là 9.725 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 58.041 tỷ đồng và 4.802 đơn vị trực thuộc. Trong đó, 5.370 doanh nghiệp và 3.095 đơn vị trực thuộc đang hoạt động với tổng vốn đăng ký là 49.315 tỷ đồng.

- *Tình hình thu hút đầu tư:* Đã có 29 dự án trong nước đăng ký đầu tư mới (giảm 14,71% so cùng kỳ năm 2018, tương đương 05 dự án) với tổng vốn đăng ký là 3.903 tỷ đồng (giảm 67,13% so cùng kỳ năm 2018, tương đương 7.932 tỷ đồng)².

Đối với tình hình thu hút đầu tư nước ngoài: Từ đầu năm đến nay chưa có dự án đầu tư nước ngoài đăng ký. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 37 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực (trong đó có 06 dự án thuộc Ban quản lý Khu Kinh tế quản lý), với tổng vốn đăng ký đầu tư 214,7 triệu USD, tổng vốn thực hiện là 141,3 triệu USD (chiếm 65,83% tổng vốn đăng ký đầu tư).

- *Tình hình triển khai thực hiện 26 dự án với tổng vốn đăng ký là 27.658 tỷ đồng đã trao Quyết định chủ trương đầu tư tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2018:* Đến nay đã có 07 dự án với tổng vốn đăng ký là 4.843 tỷ đồng đã hoàn thành một phần hoặc toàn bộ thủ tục đất đai, quy hoạch, xin phép xây dựng và đang tiến hành xây dựng; 06 dự án với tổng vốn đăng ký 5.991 tỷ đồng đã hoàn thành công tác tạo quỹ đất, đang làm thủ

² Cùng kỳ năm 2017, số dự án thu hút được là 44 dự án với tổng vốn đăng ký 3.298 tỷ đồng.

tục đất đai và xin phép xây dựng; 11 dự án với tổng vốn đăng ký 11.334 tỷ đồng đang thỏa thuận bồi hoàn để tạo quỹ đất và triển khai các thủ tục khác; 02 dự án với vốn đăng ký là 5.490 tỷ đồng chưa triển khai³.

- *Tình hình triển khai thực hiện 10 dự án đề xuất với tổng số vốn dự kiến là 104.900 tỷ đồng đã ký Biên cam ghi nhớ cam kết đầu tư tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2018*: Đến nay có 02 dự án đã gửi hồ sơ quy hoạch phân khu đến cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt (dự án Khu đô thị Nam TP.Long Xuyên của Tập đoàn FLC và Khu đô thị New Green City của Cty TNHH SX-TM-DV Thái Bảo); 02 dự án đang trong giai đoạn lập quy hoạch phân khu (dự án Khu đô thị du lịch Mỹ Hòa Hưng và Khu đô thị Mỹ Khánh của Tập đoàn T&T); 01 dự án đã thay đổi chủ trương, chấp thuận đơn vị mới (từ Tập đoàn Vingroup sang Tập đoàn T&T) đề xuất phương án tổng mặt bằng để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất (dự án Tổ hợp Khách sạn 5 sao, Trung tâm thương mại dịch vụ và Shophouse Long Xuyên); 01 dự án đang tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, đã mở thầu và đang tiến hành thẩm định hồ sơ dự thầu (Trung tâm Thương mại dịch vụ kết hợp Căn hộ cao cấp Long Xuyên); 01 dự án đầu tư 03 Siêu thị Coopmart trên địa bàn tỉnh của Saigon.Coop, trong đó: 02 Siêu thị Coopmart tại huyện Chợ Mới đang tổ chức đấu giá và 01 Siêu thị Coopmart tại huyện Thoại Sơn đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; 01 dự án đang thỏa thuận tạo quỹ đất (Dự án Chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp của Tập đoàn TH); 01 dự án đang nghiên cứu cơ chế hợp tác đầu tư (Dự án Xây dựng KCN ứng dụng công nghệ cao của Tập đoàn Tiran – Israel); 01 dự án chưa đề xuất triển khai cụ thể (Khu du lịch và sân golf hồ Tà Lọt thuộc KDL núi Cấm của Tập đoàn T&T)⁴.

II. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1. Giáo dục

Hoạt động giáo dục 6 tháng đầu năm, ngành giáo dục tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, triển khai đổi mới chương trình, nội dung sách giáo khoa và phương pháp dạy và học. Tổ chức ôn tập và kiểm tra, đánh giá thi học kỳ và tổng kết năm học; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2019, tuyển sinh đại học, thi tuyển sinh lớp 10 và các hoạt động Hè năm 2019. Thực hiện rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu của các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo, trên cơ sở đó có kế hoạch thực hiện cải tạo sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời đảm bảo năm học mới 2019-2020.

³ So với Quý I/2019, số dự án hoàn thành thủ tục để tiến hành thi công tăng 2 dự án với vốn đăng ký là 227 tỷ đồng (khu đô thị thị trấn Núi Sập 1, và 2 huyện Thoại Sơn), số dự án hoàn thành công tác tạo quỹ đất tăng 2 dự án với vốn đăng ký là 2.276 tỷ đồng (Nhà máy điện mặt trời Văn Giáo 1 và 2), số dự án đang tạo quỹ đất giảm tương ứng nhưng khối lượng bồi hoàn đã tăng lên.

⁴So với Quý I/2019: tăng 02 dự án trình phê duyệt quy hoạch phân khu, cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 1 dự án thành phần (Siêu thị Coopmart tại huyện Thoại Sơn), đã mở thầu 1 dự án (Trung tâm Thương mại dịch vụ kết hợp Căn hộ cao cấp Long Xuyên), các đề xuất dự án còn lại đều được đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị các thủ tục đầu tư.

Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 diễn ra trong 03 ngày, từ 25 đến 27/6/2019. Toàn tỉnh có 15.842 thí sinh dự thi (giảm 500 thí sinh so năm 2018). Trong đó, số thí sinh đăng ký thi tốt nghiệp và xét đại học là 13.551 thí sinh; thí sinh chỉ xét tốt nghiệp 1.758; thí sinh tự do thi để xét kết quả đại học là 533 thí sinh được tổ chức 37 điểm thi (giảm 03 điểm so với năm 2018), với 670 phòng thi. Các điểm thi đặt tại các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục thường xuyên ở 11 huyện, thị xã, thành phố.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được tăng cường, nhất là sốt xuất huyết, tay chân miệng. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, phòng chống bệnh trong nhân dân, tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra nguồn nước, vệ sinh môi trường, kiểm dịch y tế biên giới. Tính từ đầu năm đến ngày 13/6/2019, trên địa bàn tỉnh có 1.541 ca sốt xuất huyết, không tử vong, tăng 18,3% so cùng kỳ; 486 ca tay chân miệng, tăng 60,4% tăng so cùng kỳ.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp tục được đẩy mạnh. Ngành đã tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức ATVSTP đối với người trực tiếp sản xuất chế biến và kinh doanh thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và cơ sở sản xuất; tổ chức triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019 và triển khai tập huấn cho tuyến huyện, thị, thành phố về việc điều tra ngộ độc thực phẩm và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Tính từ đầu năm đến nay trong tỉnh đã xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn do ăn phải sò biển với tổng số người mắc là 04, trong đó có 01 người tử vong.

Các hoạt động quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV, đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn xét nghiệm tự nguyện, thực hiện các chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại, chăm sóc hỗ trợ người nhiễm, phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, quản lý điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đảm bảo an toàn truyền máu. Số ca phát hiện mới HIV, số bệnh nhân AIDS và số tử vong đều giảm so cùng kỳ.

3. Lao động – việc làm, an sinh xã hội

- *Lao động, việc làm*: Tình hình lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định. Tuy nhiên, quan hệ lao động ở một số doanh nghiệp chưa thực sự hài hòa, đã xảy ra 01 vụ đình công tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; xảy ra 03 vụ tai nạn lao động làm chết 05 người.

Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp gần 7.200 người (trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng), đạt tỷ lệ 28,8% kế hoạch năm. Tăng cường đẩy mạnh giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh; giải quyết cho trên 12.318 lao động, đạt 41% kế hoạch, trong đó: Quỹ quốc gia về việc làm là 876 lao động, số lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp

đồng là 320 người (tăng hơn 5 lần so cùng kỳ) chủ yếu tại các thị trường Nhật Bản và Đài Loan.

- *Thực hiện chính sách đối với người có công*: Tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh phong trào chăm lo cho người có công với cách mạng. Tỉnh đã phân bổ trên 6,12 tỷ đồng kinh phí điều dưỡng và trang cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình. Tổ chức tốt các hoạt động thăm, viếng, trợ cấp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 cho trên 34.000 người có công và thân nhân người có công; tặng quà Tết của Chủ tịch nước cho gần 15.000 đối tượng có công thuộc diện được hưởng, với kinh phí trên 03 tỷ đồng.

- *Giảm nghèo, bảo trợ xã hội*: Tiếp tục tổ chức và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dự án chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ về tín dụng, giáo dục, y tế... cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội⁵. Tiếp và làm việc với Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Về thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012 - 2018”.

4. Văn hoá, thể thao

- *Hoạt động văn hóa, văn nghệ*: được tổ chức nhiều hình thức đa dạng, sôi nổi, phong phú về nội dung gắn liền với các ngày lễ, sự kiện quan trọng của đất nước như: Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch mừng Xuân Kỷ Hợi năm 2019, kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2019); tuyên truyền nhiệm vụ chính trị về tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Công tác thanh tra, kiểm tra các tụ điểm kinh doanh lĩnh vực văn hóa được thực hiện thường xuyên, góp phần làm lành mạnh môi trường văn hóa trên địa bàn. Bảo tàng tỉnh và Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng mở cửa, thường xuyên phục vụ tốt nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách trong và ngoài nước. Tổ chức Lễ tưởng niệm 39 năm ngày mất Chủ tịch Tôn Đức Thắng (14/02 âm lịch 1980 – 14/02 âm lịch 2019); Lễ hội cấp quốc gia Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam năm 2019.

- *Hoạt động thể dục - thể thao*: được tổ chức sôi nổi, đã thu hút trên 14.000 lượt vận động viên và đông đảo quần chúng nhân dân tham gia và cổ vũ. Các đội thể thao đã thi đấu các giải thể thao vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia, giải cúp, giải thể thao các nhóm tuổi, thanh thiếu niên trong hệ

⁵ Từ đầu năm đến nay đã giải ngân cho 11.221 hộ vay, với số tiền trên 318 tỷ đồng. Khám chữa bệnh cho 2.791 lượt người nghèo, với kinh phí trên 1.629 triệu đồng; khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi 1.939 lượt, với kinh phí trên 1.084 triệu đồng. Hỗ trợ xây dựng 10 căn nhà ở cho hộ nghèo từ nguồn tài trợ của Tổng công ty Điện lực Miền Nam, với tổng kinh phí 500 triệu đồng; triển khai và hướng dẫn cấp huyện thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ và trợ cấp tết năm 2019 cho: 153.564 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn và hộ có đối tượng bảo trợ xã hội sống tại cộng đồng, với tổng kinh phí thực hiện 61,786 tỷ đồng (trong đó 76.825 đối tượng bảo trợ xã hội sống tại cộng đồng, với tổng kinh phí thực hiện trên 30,730 tỷ đồng). Cứu trợ đột xuất 17 hộ gia đình bị thiên tai, hỏa hoạn..., kinh phí trên 200 triệu đồng.

thông thi đấu quốc gia và các giải quốc tế, kết quả đoạt 110 huy chương (21 HCV – 39 HCB – 50 HCD).

5. Khoa học và Công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt, có nhiều đổi mới và đạt nhiều thành tựu, được nhiều tổ chức và cá nhân quan tâm và ứng dụng. Công tác quản lý kiểm tra, giám sát các đề tài, dự án, các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm đang triển khai được thực hiện chặt chẽ. Hiện đang tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện 126 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (105 cấp tỉnh, 21 cấp cơ sở), đã tổ chức 47 lượt kiểm tra, giám sát kết quả nhìn chung, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện đúng tiến độ và nội dung đã phê duyệt.

Công tác chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ cho các đơn vị được đẩy mạnh. Đã tổ chức bàn giao kết quả 12 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh từ năm 2017 - 2018 cho 19 đơn vị sử dụng là các sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, đây là cơ sở để nhiều nghiên cứu khoa học và công nghệ được nhân rộng và ứng dụng vào thực tiễn.

6. Tài nguyên - Môi trường

- *Quản lý tài nguyên:* Tỉnh đã hoàn thành công tác thống kê đất đai tỉnh An Giang năm 2018 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường. Kết quả: tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh năm 2018 là 353.668,02 ha (trong đó, đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ 84,39%: 298.439,37 ha; đất phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ 15,29%: 54.086,85 ha; đất chưa sử dụng chiếm tỷ lệ 0,32%: 1.141,80 ha chủ yếu là đồi núi chưa sử dụng).

Tiếp tục triển khai các dự án thuộc Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt; xây dựng và trình thẩm định đề cương và dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ “Xây dựng cập nhật kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh An Giang” theo Quyết định số 1052/QĐ-TTg ngày 21/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đo đạc, khảo sát tình trạng sạt lở đột xuất tại khu vực bến đò Cần Xây, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên và khu vực xã Tân An, thị xã Tân Châu.

- *Môi trường:* Công tác xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh được quan tâm. Dự án đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện theo kế hoạch và lộ trình; triển khai thí điểm mô hình thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Thoại Sơn và huyện Tri Tôn.

- *Công tác thanh tra, kiểm tra:* được thường xuyên thực hiện nhằm phục vụ các hoạt động bảo vệ môi trường, nuôi trồng thủy sản, phòng chống thiên tai, đồng thời cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay

các nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường, sạt lở... Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về lĩnh vực môi trường, các cơ sở sản xuất không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- *Tình tình sạt lở bờ sông*: tiếp tục diễn biến phức tạp, tính từ đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 07 điểm sụp lún, sạt lở đất bờ sông, kênh, rạch (TP.Long Xuyên 03 điểm; Thị xã Tân Châu 03 điểm; huyện An Phú 01 điểm), với tổng chiều dài sạt lở 177 m, làm ảnh hưởng đến 09 căn nhà. Ước thiệt hại về đất khoảng trên 2,5 tỷ đồng.

7. Thông tin và truyền thông

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước được đẩy mạnh thực hiện. Đến nay, thủ tục hành chính của các sở, ngành, huyện, xã đã được đưa vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh để xử lý hồ sơ qua mạng đạt 100%; Tổng số cơ quan nhà nước của tỉnh đã triển khai hệ thống một cửa điện tử là 187 cơ quan, đạt 100%. UBND tỉnh đang xem xét ban hành Kế hoạch triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice trên địa bàn tỉnh An Giang, sẽ triển khai sử dụng rộng rãi trên toàn tỉnh sau khi được phê duyệt, dự kiến kết quả sẽ đáp ứng yêu cầu tính năng, chức năng theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 618/QĐ-UBND phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 – làm cơ sở để tiếp cận và triển khai cách mạng công nghiệp 4.0 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo trong công tác đảm bảo an toàn thông tin và giải pháp tích hợp đối với các hệ thống camera trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. Lĩnh vực nội vụ, an ninh quốc phòng

1. Công tác nội vụ - cải cách hành chính

- *Về tổ chức bộ máy*: Tổ chức thi tuyển công chức bổ sung các đơn vị còn thiếu; Ban hành quyết định tạm giao biên chế công chức và số lượng người làm việc năm 2019. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp của các sở, ngành và địa phương; thực hiện Nghị quyết 18, 19 Hội nghị Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập.

- *Cải cách hành chính*: Các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của đơn vị và nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức.

Năm 2018, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh xếp hạng 28/63 tỉnh, thành phố, tăng 04 bậc so năm 2017. So với 13 tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, An Giang đứng thứ 06/13 (tăng 01 bậc), xếp trên các tỉnh: Kiên Giang, Tiền Giang, Bạc Liêu, Hậu Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh và Cà Mau; Chỉ số cải cách hành chính Par Index đạt 80,77 điểm, xếp hạng 8/63 tỉnh, thành phố (bằng thứ hạng với năm 2017); Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của An Giang năm 2018 đạt 44,43 điểm, xếp hạng 25/63 tỉnh, thành phố, giảm 08 hạng so với năm 2017.

2. Công tác ngoại vụ

Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ đối ngoại với các Tổng lãnh sự quán các nước tại TP. Hồ Chí Minh, các tổ chức quốc tế. Quan hệ đối ngoại, hợp tác với các tỉnh giáp biên giới tiếp tục phát triển tốt, đã tổ chức họp định kỳ 6 tháng cuối năm 2018 với 02 tỉnh Takeo, Kandal - Campuchia; tăng cường hợp tác công tác phòng chống tội phạm biên giới.

Công tác lễ tân - lãnh sự được thực hiện nhanh, gọn, đảm bảo tính trọng thị, chu đáo; hướng dẫn và quản lý tốt hoạt động của các đoàn vào đoàn ra, khách quốc tế đến thăm, làm việc, hoạt động nhân đạo, từ thiện và tác nghiệp báo chí. Trong 05 tháng năm 2019 có 59 đoàn vào với 263 người đến làm việc với các sở, ban ngành tỉnh, đồng thời cho phép 136 đoàn ra với 554 lượt người xuất cảnh sang các nước tham dự hội nghị, hội thảo và học tập kinh nghiệm.

3. Công tác tư pháp

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 20/9/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về “*Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2020*”; Thực hiện chương trình xây dựng quyết định QPPL năm 2019, đến nay UBND tỉnh đã ban hành 15 văn bản QPPL quản lý trên các lĩnh vực.

Từ đầu năm đến nay, các địa phương đã thực hiện hòa giải thành công 485 trường hợp, đạt tỷ lệ 92%. Hoạt động công chứng thực ở các cấp nhìn chung được thực hiện tốt, giải quyết nhanh chóng các yêu cầu của tổ chức và công dân; công tác hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp được thực hiện đúng quy định.

4. Công tác tiếp công dân - thanh tra

- *Công tác tiếp công dân*: Đến ngày báo cáo (ngày 20/5/2019) các ngành, địa phương đã tổ chức tiếp 2.804 lượt công dân đến trình bày khiếu nại, khiếu kiện (giảm 4% so cùng kỳ), chủ yếu về tranh chấp đất đai, chính sách đền bù; nhận mới 900 đơn (giảm 3% so cùng kỳ), trong đó 775 đơn khiếu nại, 38 đơn tố cáo, 87 đơn kiến nghị. Kết quả giải quyết được 53/122 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 43%. Trong kỳ, UBND tỉnh và Đoàn công tác liên ngành của Thanh tra Chính phủ thực hiện kiểm tra, rà

soát 76/90 vụ khiếu nại phức tạp kéo dài, đã ban hành 60 thông báo, 02 công văn, 14 quyết định giải quyết khiếu nại (28 hộ cam kết chấm dứt khiếu nại).

- *Thanh tra phòng chống tham nhũng*, đã thực hiện 05 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại 05 cơ quan, đơn vị. Đã ban hành 01 kết luận, chưa phát hiện sai phạm.

Thanh tra Chính phủ vừa công bố chỉ số đánh giá về công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2017 (PACA Index 2017), kết quả tỉnh An Giang đạt điểm cao nhất cả nước với 77,96 điểm, điểm trung bình cả nước là 61,28 điểm.

5. Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội

Công tác trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ các địa bàn, mục tiêu trọng yếu được thực hiện nghiêm ngặt. Các lực lượng chức năng đã tổ chức thực hiện tốt công tác nắm tình hình, quản lý chặt các đối tượng, đề xuất giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện đông người; triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự.

Công tác tuyển quân năm 2019 được tổ chức thành công, toàn tỉnh có 1.200 thanh niên trong tỉnh trúng tuyển, tham gia nghĩa vụ quân sự; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được đánh giá đúng quy định pháp luật và các hướng dẫn của Hội đồng nghĩa vụ Quân sự tỉnh. Tỷ lệ thanh niên có trình độ chuyên môn kỹ thuật tình nguyện nhập ngũ ngày được nâng lên, trong 1.200 thanh niên có 15 đảng viên, 1.183 đoàn viên, 67 thanh niên có trình độ đại học và cao đẳng, 550 thanh niên có trình độ học vấn cấp 3.

Tính đến thời điểm báo cáo (*ngày 20/5/2019*), toàn tỉnh xảy ra 97 vụ phạm pháp hình sự, tăng 11,5% so cùng kỳ; phát hiện bắt 392 vụ buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới, giảm 18,7% so cùng kỳ, tổng giá trị hàng hóa trên 25,3 tỷ đồng; phát hiện bắt 60 vụ liên quan đến ma túy, tăng 20% so cùng kỳ, đặc biệt trong đó có vụ mang tính chất xuyên quốc gia với trọng lượng 31.436 gram ma túy tổng hợp. Số người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng 994 người so năm 2018 (toàn tỉnh hiện có 5.732 người nghiện có hồ sơ).

Xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông, làm 25 người chết, 14 người bị thương, so cùng kỳ số vụ xảy ra giảm 23,7%, số người chết giảm 32,4%, số người bị thương tăng 7,7%; xảy ra 09 vụ cháy nhà dân, giảm 20% so cùng kỳ, ước thiệt hại hơn 04 tỷ đồng.

Tính từ đầu năm, mưa giông làm ảnh hưởng đến 199 căn nhà, trong đó: 17 căn sập hoàn toàn (Tri Tôn: 01 căn; huyện An Phú: 15 căn; Tp.Long Xuyên: 01 căn); 182 căn bị tốc mái, xiêu vẹo (Tri Tôn: 03 căn; huyện Châu Thành: 10 căn, huyện An phú: 160 căn; Thị xã Tân Châu: 04; TP.Long Xuyên: 05), ước tổng thiệt hại khoảng 2 tỷ đồng.

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Những điểm nổi bật, công việc trọng tâm

Trong bối cảnh có những thuận lợi và nhiều khó khăn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành theo Chương trình công tác ban hành từ đầu năm và những nội dung phát sinh bổ sung sát với tình hình thực tế của địa phương; chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ, quyết liệt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Trong 6 tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và tham dự hơn 300 cuộc họp, làm việc với các đơn vị liên quan; ban hành 4.700 văn bản chỉ đạo điều hành, trong đó có 1.460 quyết định, 540 công văn UBND tỉnh, 2.900 văn bản Văn phòng truyền đạt ý kiến Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực sau:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành linh hoạt và quyết liệt trong việc thực hiện các giải pháp ổn định kinh tế, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và phòng chống dịch bệnh trên gia súc gia cầm, nhất là dịch tả lợn Châu Phi; công tác phòng chống hạn mặn, phòng chống cháy rừng, sạt lở bờ sông; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; đẩy mạnh cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; chỉ đạo tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh. Tổ chức công bố các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 và tiếp tục kiểm tra thực hiện các xã theo kế hoạch của năm 2019. Xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2019 tỉnh An Giang.

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, Trung tâm hành chính công của tỉnh hoạt động khá hiệu quả, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt trên 99%. Các chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (Par Index) đều tăng điểm và tăng hạng so cùng kỳ. Tiếp tục Tổ chức sắp xếp bộ máy hành chính theo Nghị quyết 18 và 19-NQ/TW của Hội nghị TW 6 nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Kỷ Hợi năm 2019; đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi; Quan tâm thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời

sống nhân dân; phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao và giải quyết có hiệu quả các vấn đề về xã hội, môi trường bức xúc.

- Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo thực hiện các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; tăng cường kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Tiếp và đăng ký làm việc với các Bộ, ngành Trung ương nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của tỉnh như: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ủy ban Khoa học của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước...

2. Công tác phối hợp Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh công tác chuẩn bị phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh, họp Thường trực HĐND tỉnh; quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng nội dung các văn bản trình HĐND tỉnh, các báo cáo chuyên đề phục vụ công tác giám sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh.

Trên cơ sở các Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã cụ thể hoá thành các quyết định, ban hành các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách trên từng lĩnh vực để điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Tỉnh uỷ một số nội dung lớn, có tính chất quan trọng (theo Quy chế làm việc của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ) nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị.

Ủy ban nhân dân tỉnh luôn đề cao vai trò giám sát của HĐND, các ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh trong quá trình điều hành phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp trong việc lấy ý kiến nhân dân, tích cực tham gia công tác phản biện xã hội đối với những vấn đề lớn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân, những kiến nghị chính đáng của cử tri, đại biểu HĐND tỉnh trước và sau các kỳ họp, những nội dung phản ánh của các tổ chức đoàn thể, mặt trận; khắc phục kịp thời những hạn chế, tồn tại qua kết quả giám sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh.

Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể tỉnh thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, công tác Dân vận chính quyền; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, động viên nhân dân tham gia các

phong trào thi đua, các cuộc vận động, phát huy mọi nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

III. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, khu vực I tiếp tục giảm và khu vực II, III tăng dần, cụ thể: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 27,22%, giảm 1,68%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 15,89%, tăng 0,58%; khu vực dịch vụ chiếm 55,13%, tăng 1,06%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 1,76%.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt mức tăng khá so cùng kỳ năm trước, và là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ 5 năm trở lại đây.

- Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn đạt 65,64% dự toán, tăng 17,91% so cùng kỳ.

- Công tác triển khai các dự án sau hội nghị xúc tiến đầu tư có tiến độ tốt.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được chú trọng và đạt nhiều kết quả. Công tác giải quyết việc làm, an sinh xã hội đã được Tỉnh triển khai khá đồng bộ; tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội luôn được giữ vững.

b) Một số tồn tại, khó khăn

Trong 6 tháng đầu năm 2019, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả cao hơn so với cùng kỳ năm 2018, tuy nhiên vẫn thấp hơn so kế hoạch đề ra (kịch bản tăng trưởng GRDP 6 tháng là 7,31%). Giá cả các mặt hàng chủ lực (lúa, cá tra) thiếu ổn định đang ở mức thấp; giá cả mặt hàng nhiên liệu đầu vào biến động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, giông lốc, sạt lở bờ sông ảnh hưởng đến xuất và đời sống nhân dân; khai thác khoáng sản trái phép và chưa tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường vẫn còn tiếp diễn. Dịch bệnh trên người (sốt xuất huyết, tay chân miệng) xảy ra tăng cùng kỳ; xuất hiện dịch dịch tả heo Châu Phi làm gia tăng nỗi lo người tiêu dùng, ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh chưa được chặt chẽ, một số vấn đề nổi cộm (bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, trẻ hóa tội phạm...) đang là mối quan tâm lớn của toàn xã hội; ứng xử một số thông tin với báo chí chưa kịp thời, gây dư luận xã hội không tốt, ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Phần thứ hai

Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

I. Dự báo tình hình 6 tháng cuối năm 2019

Dự báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2019 sẽ gặp một số khó khăn như: Mùa khô đến sớm, được đánh giá là khắc nghiệt hơn so trung bình nhiều năm khi nhiệt độ tăng khoảng 01°C, nắng nóng kéo dài, lượng mưa sẽ giảm từ 20 – 30% so trung bình nhiều năm, hiện tượng sạt lở, sụt lún bờ sông có khả năng sẽ còn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến đời sống của người dân; Thị trường xuất khẩu gạo sẽ tiếp tục cạnh tranh gay gắt với các nhà xuất khẩu lớn như: Thái Lan, Ấn độ và các nước mới nổi như: Campuchia, Myanmar và Pakistan với những loại gạo đạt chất lượng vượt trội. Thay đổi nhu cầu từ các thị trường nhập khẩu truyền thống: Philipines đang muốn mở rộng nguồn cung cấp gạo bằng cách ký thêm biên bản ghi nhớ với Pakistan, Myanmar. Indonesia đưa tuyên bố lượng gạo đủ dùng đến hết tháng 06/2019, như vậy có thể sau tháng 07/2019 Indonesia mới có nhu cầu nhập khẩu gạo.

Bên cạnh đó, kinh tế của tỉnh dự báo cũng sẽ gặp một số thuận lợi như: Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã triển khai và bắt đầu có hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng: cây ăn trái sẽ cho thu hoạch nhiều hơn; Đề án giống cá tra 3 cấp đang triển khai thực hiện, dự kiến kết quả tăng sản xuất con giống thêm 200 triệu con. Xuất khẩu thủy sản đông lạnh khả năng tiếp tục đà tăng trưởng; các nước Châu Á vẫn là thị trường truyền thống tăng mạnh nhất, sẽ góp phần nâng cao sản lượng và kim ngạch xuất khẩu. Ngoài ra, ngành thương mại, dịch vụ của tỉnh dự đoán cũng có nhiều cơ hội phát triển hơn sau khi cầu Vàm Cống đưa vào sử dụng.

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình công tác năm 2019 và trên cơ sở những tồn tại, hạn chế và dự báo thời gian tới. Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung vào một số công tác trọng tâm sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Giải pháp chung

Tùng ngành, địa phương thực hiện đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019; rà soát, điều chỉnh, bổ sung giải pháp, tập trung chỉ đạo, điều hành, phân đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Tập trung theo dõi và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu và Thu Đông. Phân công cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám sát địa bàn, theo dõi diễn biến thời tiết và tình hình sâu bệnh dự báo giúp nông dân quản lý dịch hại đạt hiệu quả. Tập trung công tác phòng chống dịch tả heo Châu Phi, hạn

chê lây lan; công tác phòng chống thiên tai, hạn chế thiệt hại về tài sản và tính mạng nhân dân trong mùa mưa bão.

Củng cố và nâng chất hoạt động các hợp tác xã, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành kế hoạch chuyển đổi hợp tác xã kiểu mới để mở rộng diện tích cánh đồng lớn, mô hình liên kết với các doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu vượt kế hoạch của năm 2019 đề ra. Tổ chức công bố thành phố Long Xuyên và huyện Thoại Sơn hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng và phát triển thương hiệu Gạo tỉnh An Giang; đẩy nhanh Kế hoạch xây dựng hệ thống cửa hàng nông sản an toàn, chợ nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh An Giang; tăng cường công tác phòng, chống gian lận thương mại; kinh doanh, mua bán hàng gian, hàng giả, kém chất lượng. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong và ngoài nước. Thường xuyên cập nhật thông tin về chính sách, thị trường hàng hóa xuất khẩu và triển khai các đến doanh nghiệp, có giải pháp tháo gỡ khi thị trường có tín hiệu bất lợi đối với các mặt hàng chủ lực của tỉnh.

Theo dõi sát sao tiến độ các dự án tỉnh đã được UBND trao chủ trương đầu tư và cam kết đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư cuối năm 2018. Tập trung đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư xây dựng, phấn đấu giải ngân vốn đến cuối năm 2019 phải đạt trên 95%. Thường xuyên tổ chức kiểm tra triển khai đầu tư các công trình trọng điểm, các dự án phục vụ các chương trình trọng điểm của tỉnh.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm hành chính công; rà soát cắt giảm thủ tục hành chính và thời gian giải quyết thủ tục liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân. Tổ chức đối thoại doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2019; sơ kết đánh giá công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế giá cả, lạm phát theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, tập trung xử lý các khoản nợ đọng thuế; rà soát các lĩnh vực còn khả năng mở rộng và tạo nguồn thu ngân sách cho tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 trên các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, bảo hiểm xã hội, y tế, an ninh trật tự an toàn xã hội nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận cao trong toàn hệ thống chính trị và xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

b) Giải pháp cụ thể từng khu vực

(1) Khu vực Nông – lâm - thủy sản

- Về trồng trọt

+ Cần khuyến khích và tạo điều kiện cho nông dân tăng quy mô sản xuất các giống lúa chất lượng (Đài thơm 8, lúa Nhật, DS1, Nàng hoa,...) từ diện tích nếp chuyển sang lúa (có khoản 8.300 ha diện tích nếp chuyển sang trồng lúa (vụ Hè Thu 5.000 ha, vụ Thu Đông 3.300 ha).

+ Phối hợp chặt chẽ trong sản xuất và xúc tiến hỗ trợ thị trường tiêu thụ nông sản.

- Về chăn nuôi

+ Tập trung công tác phòng chống dịch tả heo Châu Phi, hạn chế lây lan, có kế hoạch tái đàn; Tăng cường tiêm ngừa, kiểm soát dịch bệnh đàn gia súc - gia cầm.

+ Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư chăn nuôi quy mô lớn như cam kết, như: Trại heo giống Việt Thắng 3 – huyện Tịnh Biên; trại chăn nuôi bò sữa chất lượng cao của Công ty TH True Milk – huyện Tri Tôn...

- Về Thủy sản

+ Tạo điều kiện thuận lợi để dự án nuôi trồng thủy sản công nghệ cao 600 ha của Cty CP Nam Việt - huyện Châu Phú và 350 ha của Công ty Lộc Kim Chi hoạt động sản xuất theo kế hoạch sản xuất năm 2019.

+ Đẩy nhanh thực hiện dự án sản xuất tôm càng xanh giống toàn đực với Tập đoàn Tiran (Israel) quy mô 4,0 ha (H. Châu Thành).

+ Vận động liên kết sản xuất với DN (20% diện tích đối với các hộ nuôi cá tra còn lại và cả các hộ sản xuất cá tiêu thụ thị trường nội địa) nhằm hạn chế rủi ro.

+ Thực hiện tốt Đề án sản xuất giống cá tra 3 cấp tại các địa phương theo quy hoạch của tỉnh.

(2) Khu vực Công nghiệp – Xây dựng

- Đóng góp lớn cho tăng trưởng khu vực II là ngành công nghiệp, chế biến chế tạo. Do vậy, phải tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đã thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2019 nhằm giúp một số sản phẩm chế biến chủ lực của tỉnh như: Sản phẩm gạo xay sát, Sản phẩm cá tra filê đông lạnh, Sản phẩm áo sơ mi, Sản phẩm balô, Điện thương phẩm... có sản lượng sản xuất ổn định và tăng trưởng; Hỗ trợ tốt 3 nhà máy điện năng lượng mặt trời bắt đầu đi vào hoạt động (ước khoảng 180 triệu kwh điện năng lượng mặt trời hòa lưới quốc gia EVN), cuối năm ước đạt 3.365 triệu kwh, tăng 16,57% so với cùng kỳ.

- Tập trung quyết liệt hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án sau Hội nghị xúc tiến đầu tư;

- Thực hiện tốt các chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện tiến độ và giải ngân vốn đầu tư công. Phấn đấu đến cuối năm 2019 đạt tỷ lệ giải ngân trên 95%.

(3) Khu vực Dịch vụ

- Triển khai các hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước; thực hiện chương trình bình ổn thị trường những tháng cuối năm.

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thông qua hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại...

- Nâng chất và duy trì thường xuyên các sự kiện xúc tiến thương mại biên giới, tổ chức giao thương doanh nghiệp 2 nước Việt Nam – Campuchia; xây dựng kênh đối thoại hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận và mở rộng thị trường Campuchia thông qua nội dung hợp tác thương mại với 02 tỉnh giáp biên.

- Giữ vững thị trường truyền thống; tăng cường quảng bá sản phẩm và mở rộng xuất khẩu thị trường tiềm năng.

- Rà soát lại vùng nguyên liệu, vận động người nuôi vào chuỗi liên kết, tập trung đầu tư nâng cao chất lượng và xúc tiến mở rộng thị trường, đặt biệt là thị trường Mỹ, Liên minh Châu Âu, Trung Quốc,... Các doanh nghiệp xuất khẩu cần liên kết lại, thống nhất mức giá trần xuất khẩu có lời.

2. Văn hóa, xã hội

Thực hiện rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu của các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo, trên cơ sở đó có kế hoạch thực hiện cải tạo sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời đảm bảo năm học mới 2018-2019.

Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng và các bệnh dễ phát sinh trong mùa hè; chú trọng nâng cao ý thức đối với cán bộ y tế và thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển.

Thực hiện toàn diện và đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao phúc lợi xã hội; tập trung thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, giải quyết hồ sơ tồn đọng người có công. Tăng cường các giải pháp thúc đẩy tiến độ thực hiện các chỉ tiêu đào tạo nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2019. Quan tâm theo dõi và giải quyết kịp thời các bức xúc, tâm tư nguyện vọng, đảm bảo

quyền lợi ích hợp pháp của người lao động tại các khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các khu, điểm du lịch, các lễ hội địa phương, các dịch vụ phục vụ du lịch, tạo sự đa dạng, đặc trưng về văn hoá để thu hút du khách trong và ngoài tỉnh, nhất là trong các dịp lễ hội, du lịch hè; chấn chỉnh công tác tổ chức lễ hội, xây dựng trái phép trong các khu điểm du lịch trọng điểm và tình trạng chèo kéo du khách tại các điểm tham quan, du lịch. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; thực hiện tốt Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh và Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá về khoa học và công nghệ như: Chương trình hành động số 18-CTr/TU của Tỉnh ủy; Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020... Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng vào sản xuất, nhằm tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh cao; nghiên cứu thương mại hóa các đề tài khoa học để mời gọi doanh nghiệp tham gia.

Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về khai thác tài nguyên, khoáng sản và môi trường, nhất là việc khai thác cát trái phép. Tiếp tục làm tốt công tác quan trắc môi trường, cảnh báo sạt lở bờ sông kênh rạch, theo dõi sát tình hình xâm nhập mặn. Khẩn trương hoàn thành việc đóng lấp các bãi rác gây ô nhiễm theo lộ trình đã đề ra; xử lý cơ bản các điểm, khu vực ô nhiễm môi trường trong nội thành, nội thị.

III. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW gắn với thực hiện tinh giản biên chế; nghiên cứu tiếp tục việc phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ. Triển khai kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và khóm, ấp giai đoạn 2019-2021.

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là trong thực thi công vụ của cán bộ công chức; rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Tiếp cận khai thác hiệu quả cách mạng công nghiệp 4.0 vào lĩnh vực quản lý nhà nước. Đẩy mạnh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, đồng thời quan tâm, tạo điều kiện, nhất là xây dựng hành lang pháp lý, định hướng hỗ trợ doanh nghiệp tăng năng lực ứng dụng kinh tế số; sớm hoàn thành khuôn khổ pháp lý để phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

Tập trung triển khai các nội dung đã có thông báo kết luận sau các buổi làm việc của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương; tiếp tục rà soát và kiến nghị Trung ương giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế - văn hóa giữa tỉnh với các địa phương trong nước và ngoài nước; tranh thủ hỗ trợ của các đối tác, tổ chức quốc tế triển khai các dự án trong các lĩnh vực: bảo vệ môi trường, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... Đón tiếp chu đáo và trọng thị các đoàn khách đến làm việc với tỉnh; tổ chức các đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài hiệu quả và tiết kiệm.

Tổ chức Lễ vinh danh nhằm ghi nhận và tuyên dương những tổ chức, cá nhân đã đóng góp xã hội hóa trên tất cả các lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; rà soát danh mục các công trình, đề án chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2021-2025.

Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh chính trị, an ninh biên giới, phòng chống tội phạm; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Chuẩn bị Kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ các địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2019.

Chuẩn bị chu đáo các văn bản, báo cáo phục vụ kỳ họp lần thứ 11 và 12 HĐND tỉnh và các nội dung giám sát của Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND tỉnh. Tập trung thực hiện và trả lời các kiến nghị, chất vấn của đại biểu và cử tri còn tồn đọng qua các kỳ họp trước. Triển khai kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh tại các kỳ họp. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2019.

Trên là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, các phòng;
- Lưu VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nưng